

Số: 86 /2021/CV - EVS

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN  
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Mã chứng khoán: EVS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3772 6699

Fax: 04. 3772 6763

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Ngô Thị Thu Hương

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 04. 3772 6699

Fax: 04. 3772 6763

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (EVS) thông báo:

Ngày 08/02/2021 Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đã công bố Báo cáo thường niên năm 2020 của Công ty (*Nội dung chi tiết theo file đính kèm*).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

<https://www.eves.com.vn/cong-bo-thong-tin-111.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Bản sao Báo cáo thường niên năm 2020.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT**



**NGÔ THỊ THU HƯƠNG**

# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST



**EVEREST**  
SECURITIES

**Trụ sở chính:** Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3772 6699 - Fax: (84-24) 3772 6763

**Website:** [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)

### **Chi nhánh:**

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Sài Gòn**

**Địa chỉ:** Tầng M, Tòa nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

**Điện thoại:** (84-28) 6290 6296 - Fax: (84-28) 6290 6399

#### **Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest - Chi nhánh Bà Triệu**

**Địa chỉ:** Tầng 1 Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

**Điện thoại:** (84-24) 3936 6866 - Fax: (84-24) 3936 6586



## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG .....	2
1. Thông tin khái quát .....	2
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	4
5. Định hướng phát triển .....	10
6. Các rủi ro.....	10
II. Tình hình hoạt động trong năm 2020 .....	15
1. Tình hình hoạt động kinh doanh .....	15
2. Tổ chức và nhân sự .....	16
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	18
4. Tình hình tài chính .....	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	19
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.....	22
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.....	22
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh.....	22
2. Tình hình tài chính .....	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	23
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	23
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty....	25
IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty.....	25
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	25
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị .....	27
V. Quản trị công ty .....	27
1. Hội đồng Quản trị.....	27
2. Ban Kiểm soát .....	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.....	31
a) Thù lao của HĐQT, BKS .....	31
VI. Báo cáo tài chính .....	33
1. Ý kiến kiểm toán .....	33
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	35

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST
Tên Tiếng Anh:	EVEREST SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	EVS.,JSC
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006  Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006, giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP ngày 16/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 222/UBCK-GP ngày 25/03/2009, giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP ngày 21/01/2010, giấy phép điều chỉnh số 11/GPĐC-UBCK ngày 26/3/2013, giấy phép điều chỉnh số 17/GPĐC-UBCK ngày 10/4/2013, giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK ngày 20/10/2014, giấy phép điều chỉnh số 10/GPĐC-UBCK ngày 20/5/2016, giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK ngày 27/03/2018, giấy phép điều chỉnh số 59/GPĐC-UBCK ngày 8/8/2018, giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 05/4/2019 và giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/12/2020.
Người đại diện theo Pháp luật:	Ông Lê Bảo Thắng - Chủ tịch Hội đồng quản trị
Vốn điều lệ:	600.004.000.000 (Sáu trăm tỷ bốn triệu) đồng
Vốn chủ sở hữu:	778.062.111.921 đồng (tại ngày 31/12/2020 theo BCTC năm 2020 đã được kiểm toán)
Địa chỉ:	Tầng 2, tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Số điện thoại:	(84 - 24) 3772 6699
Số fax:	(84 - 24) 3772 6763
Website:	<a href="http://www.eves.com.vn">www.eves.com.vn</a>
Mã cổ phiếu:	EVS

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest (“Công ty” hoặc “EVS”) tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương, được thành lập và hoạt động theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 22 tháng 12 năm 2006 và Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/12/2006, với vốn điều lệ ban đầu là 50.000.000.000 VNĐ (năm



mười tỷ đồng). Kể từ đó đến nay, Công ty cổ phần Chứng khoán Everest đã liên tục phát triển và trải qua nhiều mốc sự kiện quan trọng:

Năm	Sự kiện
2007	Trở thành thành viên thứ 40 của Sở GDCK Hà Nội và thành viên thứ 56 của Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh
2009	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 50.000.000.000 VNĐ lên 150.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Công ty chuyển trụ sở chính về số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội
2010	Chi nhánh Sài Gòn chính thức được thành lập và đi vào hoạt động
	Vốn điều lệ của EVS tăng từ 150.000.000.000 VNĐ lên 300.000.000.000 VNĐ
	Tham gia giao dịch trực tuyến tại Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành thành viên giao dịch trái phiếu Chính phủ chuyên biệt của Sở GDCK Hà Nội
	Trở thành công ty chứng khoán thứ 13 được UBCKNN chấp thuận đăng ký cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến
	Tham gia giao dịch trực tuyến thị trường đăng ký giao dịch (UPCOM)
2011	Được cấp phép cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán ký quỹ
2013	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 1 & 7 – Tòa nhà Trung Yên Plaza Lô O17 – Khu đô thị mới Trung Yên, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
2014	Công ty tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng
2016	Công ty chuyển trụ sở chính về: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower - Số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội
2018	Công ty đã đổi tên từ Công ty Cổ phần Chứng khoán Đại Dương thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest theo Giấy phép điều chỉnh số 25/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 27/03/2018, đồng thời thay đổi bộ nhận diện thương hiệu phù hợp với tên mới;
	Ngày 26/04/2018, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest.
	Công ty đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 01/8/2018;
	Chi nhánh Hàm Nghi chính thức được thành lập và đi vào hoạt động; Chi nhánh Bà Triệu chính thức được thành lập và đi vào hoạt động.
2019	Công ty tăng vốn điều lệ từ 600.000.000.000 đồng lên 600.004.000.000 đồng;
	Công ty đã đăng ký niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với phiên giao dịch đầu tiên vào ngày 26/6/2019.

Năm 2021, Công ty định hướng mở rộng và phát triển hoạt động kinh doanh về cả quy mô, giá trị và là một trong những công ty cung cấp đầy đủ các dịch vụ chứng khoán chuyên nghiệp trên thị trường vốn, luôn sát cánh, hỗ trợ khách hàng.

Kể từ khi thành lập tới nay, EVS luôn cam kết đặt lợi ích của khách hàng lên hàng đầu và xây dựng sự tin tưởng của khách hàng trên cơ sở chất lượng của dịch vụ cung cấp. Bên cạnh các



dịch vụ cơ bản và phục vụ trực tiếp lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường vốn như: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, EVS đã trở thành một địa chỉ tin cậy đối với các doanh nghiệp có nhu cầu về dịch vụ tư vấn tài chính như: phát hành chứng khoán huy động vốn, cổ phần hóa, niêm yết chứng khoán, tái cơ cấu, sáp nhập doanh nghiệp,...

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### a) Ngành nghề kinh doanh

EVS đã đăng ký và được phép thực hiện tất cả các loại hình hoạt động kinh doanh trên thị trường chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, cụ thể:

- + Môi giới chứng khoán
- + Tự doanh chứng khoán
- + Bảo lãnh phát hành chứng khoán
- + Tư vấn đầu tư chứng khoán
- + Ngoài ra Công ty còn cung cấp các dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của Bộ Tài chính.

#### b) Địa bàn kinh doanh

Công ty tập trung phát triển các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh.

Hội sở: Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, số 19 Nguyễn Trãi, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Chi Nhánh Bà Triệu: Tầng 1, Tòa nhà Minexport, số 28C,D Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

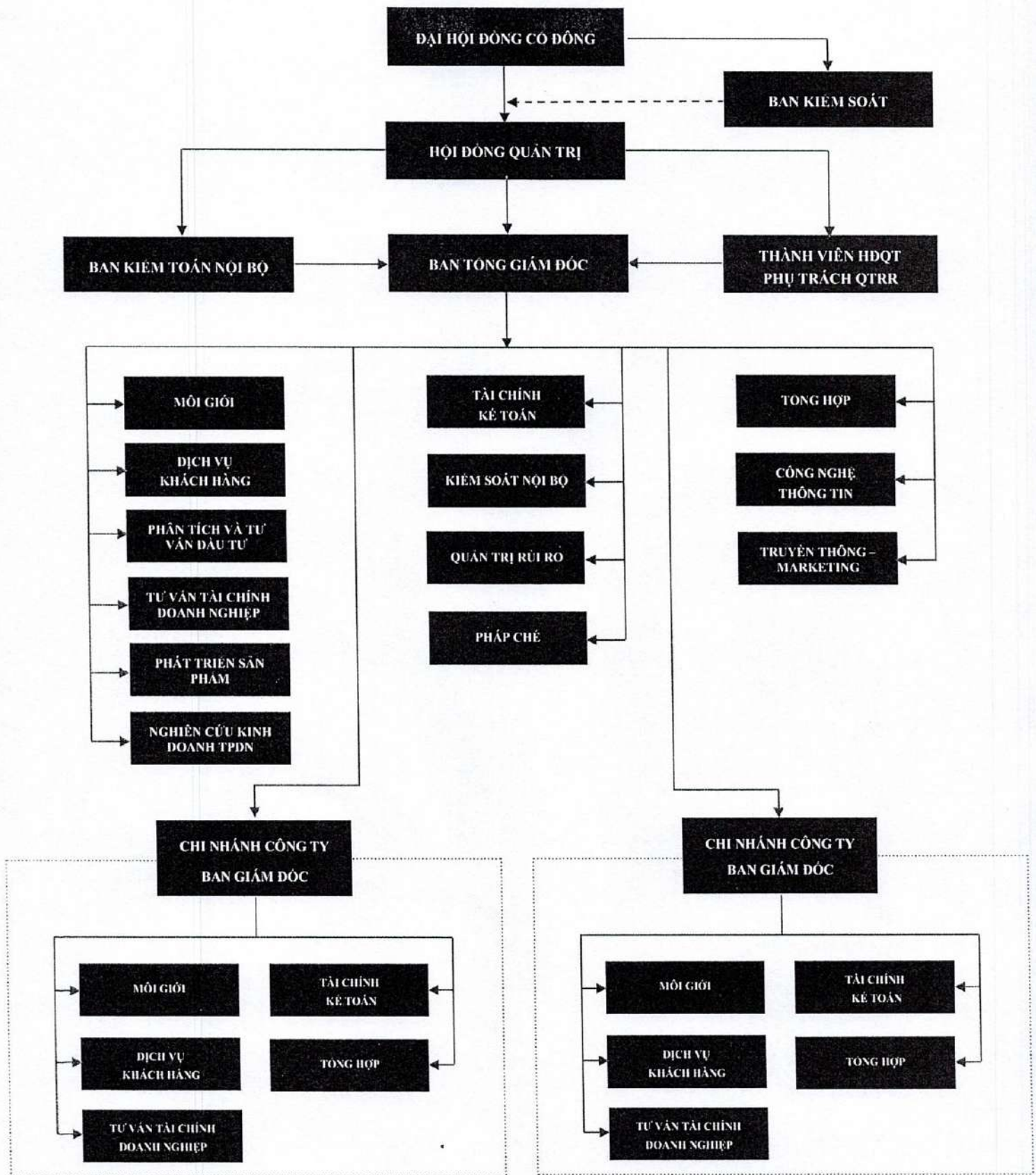
Chi nhánh Sài Gòn: Tầng M, Tòa nhà Central Park, số 117 Nguyễn Du, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### a) Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ đông; Hội đồng Quản trị; Ban Kiểm soát; và Tổng Giám đốc.

#### b) Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: EVS

✓ **Đại Hội đồng Cổ đông**

Đại Hội đồng Cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông có quyền biểu quyết ủy quyền, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội hội



đồng cổ đông họp ít nhất mỗi năm một lần. Đại Hội đồng Cổ đông quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định.

✓ **Hội đồng Quản trị**

HDQT là cơ quan quản lý có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc ĐHĐCĐ. Hội đồng quản trị Công ty gồm 06 (sáu) thành viên, do Đại Hội đồng Cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm.

Vai trò của HDQT là giữ định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm, chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty thông qua Ban Tổng Giám đốc. Các quyền và nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng quản trị được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Chủ tịch Hội đồng Quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

✓ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty do Đại Hội đồng Cổ đông bầu ra, Ban Kiểm soát của Công ty có 03 (ba) thành viên. Ban Kiểm soát thay mặt các cổ đông giám sát một cách độc lập, khách quan và trung thực hoạt động kinh doanh, tài chính và công tác quản trị điều hành của Công ty theo các quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan.

✓ **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại có 02 thành viên trong đó có 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc.

✓ **Ban Kiểm toán nội bộ**

Ban Kiểm toán nội bộ EVS thực hiện chức năng của mình trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật. Các chức năng, nhiệm vụ chính của Ban Kiểm toán nội bộ như sau:

- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách pháp luật, Điều lệ, các quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị;
- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Đánh giá việc tuân thủ của hoạt động kinh doanh đối với các chính sách và quy trình nội bộ;
- Tham mưu thiết lập các chính sách và quy trình nội bộ;
- Điều tra các vi phạm trong nội bộ Công ty;
- Chức năng, nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

✓ **Thành viên Hội đồng quản trị phụ trách quản trị rủi ro**

Thành viên HDQT phụ trách quản trị rủi ro với chức năng và nhiệm vụ chính:

- Quy định chính sách, chiến lược quản lý rủi ro; các tiêu chuẩn đánh giá rủi ro; mức độ rủi ro tổng thể của Công ty và từng bộ phận trong Công ty;
- Đánh giá một cách độc lập về sự phù hợp và tuân thủ các chính sách, quy trình rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;





- Kiểm tra, xem xét và đánh giá sự đầy đủ, hiệu quả và hiệu lực của hệ thống quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc nhằm hoàn thiện hệ thống này;
- Chức năng khác do Điều lệ Công ty quy định.
- ✓ **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc**
- **Phòng Môi giới:**
  - Chăm sóc, quản lý và phát triển mạng lưới khách hàng;
  - Nhận lệnh, kiểm tra lệnh và nhập lệnh giao dịch mua/bán chứng khoán của khách hàng vào hệ thống của Sở giao dịch chứng khoán và xác nhận kết quả giao dịch cho khách hàng.
  - Tư vấn đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật và Công ty.
- **Phòng Dịch vụ Khách hàng:**
  - Thực hiện cung cấp các dịch vụ chứng khoán cho khách hàng: mở, quản lý tài khoản cho khách hàng, lưu ký chứng khoán, ...
  - Xử lý giao dịch mua bán chứng khoán, kế toán giao dịch;
  - Các dịch vụ chứng khoán hỗ trợ khác như cầm cố, thực hiện quyền, ứng trước, ...
  - Đăng ký làm đại lý đấu giá bán cổ phần của Sở giao dịch chứng khoán;
  - Quản lý sổ cổ đông cho các doanh nghiệp;
  - Lập báo cáo giao dịch, báo cáo lưu ký tháng, quý, năm và các báo cáo khác theo quy định.
- **Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư:**
  - Thực hiện nghiên cứu, phân tích đưa ra các nhận định/báo cáo về kinh tế, cổ phiếu, thị trường chứng khoán, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ cho hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Phòng Môi giới, Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp và các phòng ban có liên quan khác.
  - Thực hiện các báo cáo phân tích hàng ngày/định kỳ về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường tiền tệ, trái phiếu, cổ phiếu, ngành, doanh nghiệp...;
  - Hỗ trợ các phòng ban khác trong Công ty theo chức năng nhiệm vụ được phân công.
- **Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp:** Cung cấp các dịch vụ tư vấn liên quan đến tài chính và quản trị doanh nghiệp cho khách hàng bao gồm:
  - Tư vấn niêm yết chứng khoán;
  - Tư vấn phát hành chứng khoán;
  - Tư vấn cổ phần hóa, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
  - Tư vấn bán vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp, hoặc bán phần vốn của doanh nghiệp tại các doanh nghiệp khác;
  - Tư vấn tổ chức bán đấu giá cổ phần;
  - Tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
  - Tư vấn quản trị công ty và các dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp khác.



➤ **Phòng phát triển sản phẩm**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về chiến lược phát triển các sản phẩm, dịch vụ của công ty cung ứng cho khách hàng; về công tác phát triển và vận hành hệ thống sản phẩm, dịch vụ mới; về công tác quản trị nguồn vốn và hoạt động đầu tư, cho vay khách hàng.
- Nghiên cứu, xây dựng và tổ chức triển khai các sản phẩm, dịch vụ mới của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch cho phòng định kỳ hàng tháng/quý/năm trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt và triển khai kế hoạch công việc đã được phê duyệt.
- Hỗ trợ các Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Điểm Giao dịch trực tuyến về mặt nghiệp vụ và các vấn đề có liên quan.
- Thực hiện báo cáo thống kê định kỳ hàng tháng/quý/năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.
- Các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

➤ **Phòng nghiên cứu và kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp:** Cung cấp dịch vụ liên quan đến phân phối, giao dịch/chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp cụ thể:

- Hỗ trợ Tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong việc tìm kiếm nhà đầu tư bao gồm các cá nhân, tổ chức có đầy đủ năng lực và tư cách giao dịch mua bán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và các điều khoản điều kiện cụ thể của trái phiếu.
- Hỗ trợ nhà đầu tư trong việc giao dịch/chuyển nhượng trái phiếu theo quy định.
- Thu xếp nguồn vốn cho đối tác và khách hàng thông qua kênh trái phiếu doanh nghiệp.
- Xây dựng và vận hành hệ thống phần mềm trái phiếu doanh nghiệp.
- Nghiên cứu, triển khai các sản phẩm dịch vụ hỗ trợ tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp và nhà đầu tư trái phiếu.

➤ **Phòng Tài chính Kế toán:**

- Tổ chức hạch toán, tuân thủ luật pháp về kế toán và các nghĩa vụ với Nhà nước về Thuế;
- Kiểm tra, kiểm soát, giám sát quá trình phân phối sử dụng vốn, tài sản đảm bảo đúng chế độ quản lý hiện hành của Nhà nước và theo quy định của Công ty;
- Phối hợp với các phòng ban lập kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện kế hoạch nhu cầu vốn kinh doanh;
- Cân đối và điều hòa nguồn vốn toàn hệ thống, đảm bảo thanh khoản và hiệu quả sử dụng vốn.
- Lập/tổng hợp và nộp các báo cáo theo quy định.

➤ **Phòng Kiểm soát nội bộ:** Phòng Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
- Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá

nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền.

- Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
- Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
- Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.
- **Phòng Quản trị rủi ro:** Trên cơ sở chính sách rủi ro và hạn mức rủi ro mà Hội đồng Quản trị phê duyệt, bộ phận rủi ro có nhiệm vụ:
  - Xác định chính sách thực thi và mức độ chấp nhận rủi ro của Công ty;
  - Xác định rủi ro của Công ty;
  - Đo lường rủi ro;
  - Giám sát, ngăn ngừa, phát hiện và xử lý rủi ro.
- **Phòng Pháp chế**
  - Tham mưu, giúp việc, tư vấn cho Ban Tổng Giám đốc Công ty những vấn đề pháp lý có liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động kinh doanh của Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - Xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy của Công ty; kiến nghị các văn bản cần sửa đổi, ban hành mới;
  - Hỗ trợ các phòng ban Công ty về các vấn đề pháp lý khi có yêu cầu;
  - Đầu mối xử lý khiếu kiện, khiếu nại, hướng dẫn giải quyết tranh chấp pháp lý trên toàn hệ thống.
- **Phòng Tổng hợp:**
  - Phát triển nguồn nhân lực; tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty;
  - Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về cơ cấu tổ chức, bộ máy, sắp xếp và sử dụng nguồn nhân lực của Công ty;
  - Tuyển dụng, đào tạo, phát triển nhân lực;
  - Thực hiện các chính sách tiền lương và chính sách đào tạo lao động;
  - Xây dựng quy trình đánh giá xếp loại người lao động; xây dựng các nội quy, quy chế, điều lệ công ty và các văn bản, tài liệu khác phục vụ công tác quản lý của Công ty; đánh giá kết quả công việc của nhân viên;
  - Giám sát thực thi các chính sách và nội quy lao động ở Công ty;
  - Hỗ trợ các phòng ban công việc hậu cần;
  - Mua sắm các thiết bị, dụng cụ văn phòng;
  - Quản lý trang thiết bị, tài sản, công cụ, phương tiện sử dụng trong kinh doanh;
  - Tổ chức và thực hiện các hoạt động phong trào trong Công ty.
- **Phòng Công nghệ thông tin**



- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty xây dựng hệ thống công nghệ thông tin của Công ty để định hướng hỗ trợ phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty;
  - Quản lý và duy trì các hệ thống phần mềm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin theo mô hình đã được xây dựng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được quy định bởi các cơ quan quản lý Nhà nước về thị trường chứng khoán đồng thời đảm bảo phục vụ hoạt động kinh doanh và quản lý điều hành của Công ty được hiệu quả.
  - **Phòng Truyền thông – Marketing:** Phòng Truyền thông – Marketing của Công ty có nhiệm vụ truyền tải thông tin của Công ty đến với các đối tác, khách hàng và cổ đông. Bên cạnh đó, tạo dựng và quảng bá thương hiệu Công ty thông qua các hoạt động như: xây dựng bộ nhận diện thương hiệu Công ty; là đầu mối chuẩn bị các sự kiện, hội thảo, hội nghị Công ty; tiếp xúc với báo chí, tổ chức đưa tin, ảnh, các bài viết giới thiệu về Công ty trên các phương tiện thông tin đại chúng...
  - **Chi nhánh Sài Gòn:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động Chi nhánh.
  - **Chi nhánh Bà Triệu:** là đơn vị trực thuộc Công ty, thực hiện các hoạt động kinh doanh chứng khoán theo Giấy phép thành lập và hoạt động Chi nhánh.
- c) **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

## 5. Định hướng phát triển

### a) Mục tiêu, chiến lược phát triển của Công ty

Công ty đẩy mạnh hoạt động, đầu tư nâng cao giá trị chất lượng dịch vụ, tập trung vào mảng hoạt động môi giới, tư vấn tài chính doanh nghiệp, cung cấp cho các khách hàng những dịch vụ có chất lượng tốt nhất, tạo ra giá trị thặng dư cho các đối tác liên quan và có những đóng góp tích cực cho cộng đồng. Phần đầu trở thành một trong hai mươi công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam.

### b) Các mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng của Công ty

Xây dựng và thúc đẩy môi trường văn hóa doanh nghiệp văn minh, chuyên nghiệp, có uy tín và trách nhiệm cao. Liên kết với các tổ chức kinh tế xã hội khác tham gia các chương trình từ thiện, khuyến khích phát triển giáo dục, các dự án vì cộng đồng...

## 6. Các rủi ro

### Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020 - một năm biến động mạnh

Thị trường chứng khoán (TTCK) trải qua một năm với các sự kiện khác thường do ảnh hưởng từ dịch bệnh và kéo theo đó là những đợt biến động vượt ngoài các mẫu hình đã từng ghi nhận với nhiều trạng thái cảm xúc khác nhau, và rồi khép lại một năm 2020 với nhiều niềm vui cho các nhà đầu tư kiên nhẫn và những làn gió mới từ nhà đầu tư lần đầu (F0) tham gia vào thị trường chứng khoán.

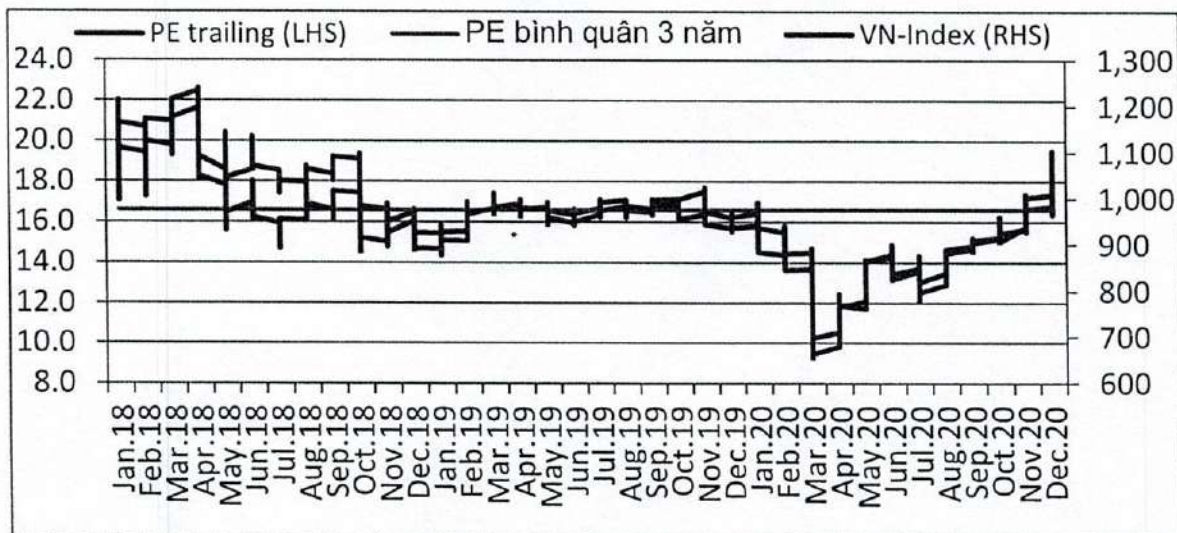
### *Biến động của chỉ số VN-Index*

Chỉ số VN-Index biến động mạnh liên tiếp tăng giảm và kết thúc đầy lạc quan. Đại dịch Covid-19 bắt đầu ảnh hưởng tới TTCK Việt Nam từ cuối tháng 1/2020, sớm hơn thế giới tới gần một tháng. Phản ứng của các nhà đầu tư trên toàn cầu đã dẫn đến một đợt sụt giảm nhanh và mạnh

chưa từng thấy trên các TTCK. VN-Index chỉ trong hai tháng sau đó đã sụt giảm 33,51% xuống mức thấp nhất trong vòng ba năm.

Tuy nhiên cùng với khả năng kiểm soát dịch bệnh thành công, TTCK Việt Nam đã phục hồi nhanh chóng trong chín tháng còn lại của năm 2020 với mức tăng trưởng gần 60% kể từ đáy và tăng so với cuối năm 2019 hơn 9% (năm 2019 mức tăng trưởng của VN-Index chỉ 7,67%). Đây là diễn biến phục hồi ngoạn mục. Thị trường TTCK Việt Nam cũng xác lập kỷ lục hai tháng liên tiếp (vào tháng 9 và tháng 10) khi có mức tăng trưởng mạnh nhất thế giới.

### Biến động của chỉ số VN-Index từ 2018-2020

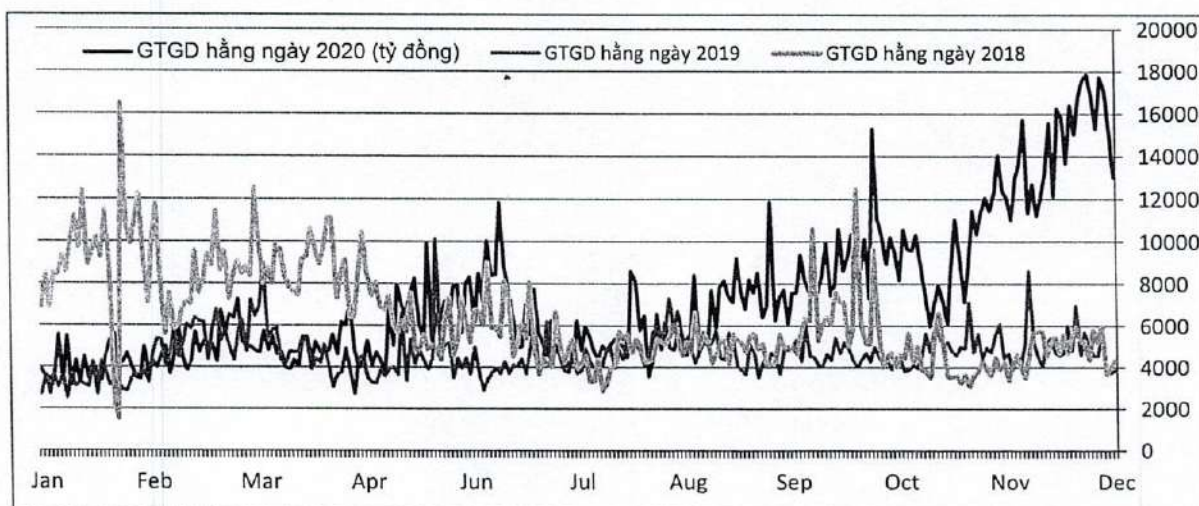


Nguồn: Bloomberg, HOSE, HNX

### Thanh khoản tăng lên mức cao kỷ lục

Thanh khoản thị trường tăng mạnh đặc biệt từ tháng 11 thanh khoản bắt đầu tăng mạnh với mức bình quân 16.000 tỷ đồng/phiên tăng hơn gấp đôi so với mức bình quân năm 2019.

### Giá trị giao dịch thị trường chứng khoán năm 2018-2020

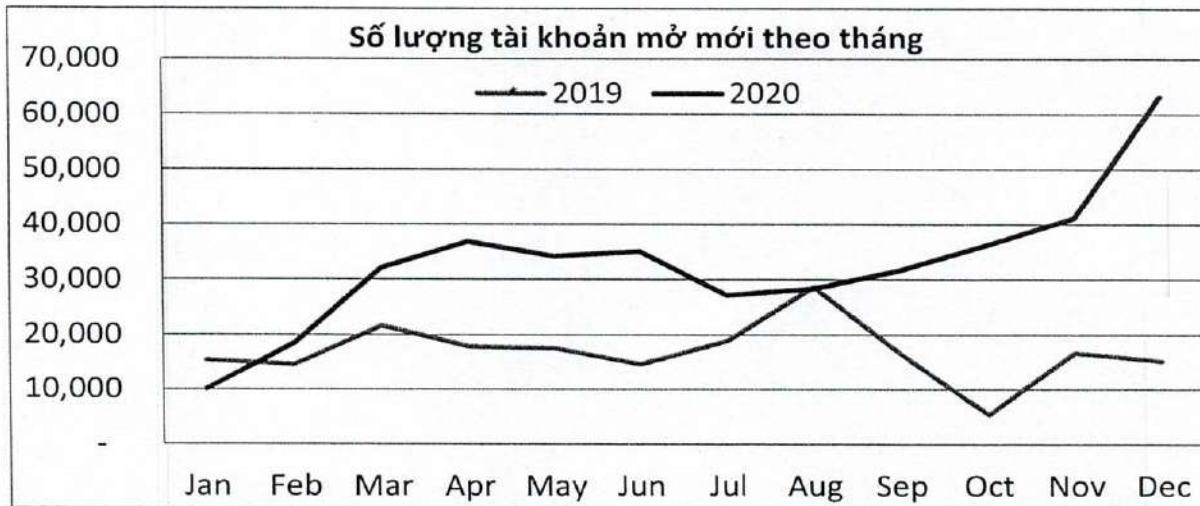


Nguồn: FiinGroup, HOSE, HNX

### Nhà đầu tư mới (F0) tăng mạnh

Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận làn sóng nhà đầu tư mới tăng đột biến, đặc biệt kể từ tháng 9 lượng tài khoản mở mới liên tiếp tăng và lập kỷ lục với hơn 60.000 tài khoản được mở trong tháng 12/2020, đây là mức cao nhất tính theo tháng và hơn gần 4 lần so với tháng 12/2019.

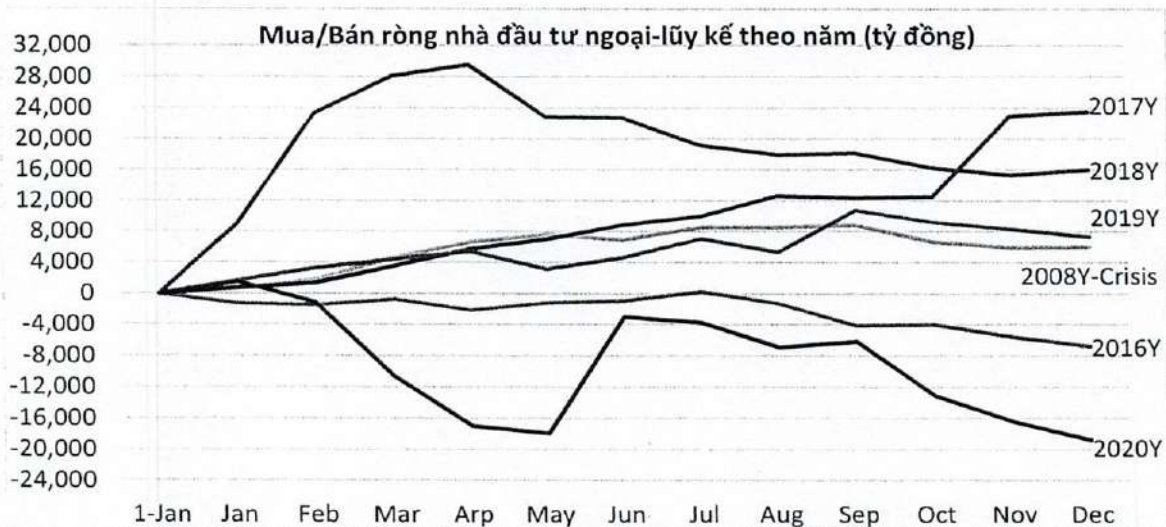
### Số lượng tài khoản mở mới 2019-2020



Nguồn: FiinPro, EVS

### Mua/Bán ròng của khối ngoại

Giá trị nhà đầu tư nước ngoài bán ròng đạt mức lớn nhất từ trước đến nay gần 19.000 tỷ đồng trong năm 2020. Đây là năm thứ 2 khối ngoại bán ròng dù thống kê hơn 10 năm qua khối ngoại đã mua ròng tích lũy tổng cộng hơn 70 nghìn tỷ đồng.



### Tiếp tục bùng nổ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) tiếp tục có thêm một năm bùng nổ, đặc biệt là trái phiếu phát hành riêng lẻ. Thị trường trái phiếu tiếp tục cho thấy sự tăng trưởng nóng đến cuối quý 3 năm 2020 và chỉ hạ nhiệt khi Nghị định 81/2020/NĐ-CP về phát hành trái phiếu doanh nghiệp chính thức có hiệu lực từ 1/9/2020. Tuy nhiên, xét chung cả năm, đây vẫn là năm bùng nổ của thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.



Theo số liệu từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), trong năm 2020, đã có 2.408 đợt đăng ký phát hành TPDN riêng lẻ, trong đó có 2.228 đợt phát hành thành công, tăng 2,46 lần so với năm 2019. Tổng giá trị phát hành thành công đạt 403,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 69% tổng giá trị đăng ký, tăng 35,9% so với năm 2019. Số doanh nghiệp phát hành thành công là 277 doanh nghiệp, trong đó có 2 doanh nghiệp đã phát hành thành công 345 triệu USD TPDN ra thị trường quốc tế.

### **Chứng khoán Việt Nam vươn lên thị phần số 1 trong nhóm thị trường cận biên của MSCI**

Từ đầu tháng 12/2020, TTCK Việt Nam chính thức trở thành thị trường có tỷ trọng lớn nhất trong rổ các thị trường cận biên (Frontier Markets) theo hệ thống phân loại của MSCI. Có được điều này là do thị trường Kuwait được nâng hạng lên nhóm mới nổi.

Theo lộ trình tăng tỷ trọng, thị trường Việt Nam cuối năm 2020 sẽ đạt 15,76%, lớn nhất trong nhóm các thị trường cận biên của MSCI. Đến hết năm 2021, tỷ trọng của thị trường Việt Nam sẽ đạt 28,76%. Việc TTCK Việt Nam chiếm tỷ trọng cao nhất trong nhóm thị trường cận biên của MSCI sẽ thu hút một lượng vốn lớn từ các quỹ đầu tư bám theo chỉ số MSCI Frontier Markets 100 Index.

### **Thị trường phái sinh tăng trưởng kỷ lục**

Sau bốn năm vận hành, TTCK phái sinh đã có bước tăng trưởng vượt bậc. Biến động mạnh mẽ của TTCK cơ sở dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã làm nổi bật vai trò phòng vệ của thị trường phái sinh. Nhà đầu tư thay vì phải bán tháo cổ phiếu đã sử dụng hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index làm công cụ phòng vệ danh mục, đồng thời thị trường giảm mạnh cũng tạo điều kiện cho hoạt động đầu cơ giá xuống trên thị trường này.

Trong cả năm 2020, tổng hợp đồng tương lai chỉ số VN30 đạt 39.914.205 hợp đồng, tăng 79,91% so với năm 2019, khối lượng giao dịch bình quân phiên đạt 158.390 hợp đồng, tăng 78,49% so với năm 2019. Trong đó, phiên có khối lượng giao dịch cao nhất là ngày 29/07/2020 với 356.033 hợp đồng.

Số lượng tài khoản giao dịch phái sinh vẫn tiếp tục tăng lên. Tại thời điểm cuối tháng 12, số lượng tài khoản giao dịch phái sinh đạt 173.395 tài khoản, tăng 7,09% so với tháng trước và tăng 88% so với cuối năm 2019.

### **Kết quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp**

Năm 2020, đại dịch COVID-19 bùng phát đã ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết, đăng ký giao dịch, trong đó lợi nhuận sau thuế của các công ty đã bị ảnh hưởng rõ rệt. Tuy vậy, nhiều doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch vẫn có kết quả kinh doanh khả quan, số lượng công ty báo cáo có lãi vẫn chiếm 84% tổng số công ty đã thực hiện báo cáo trong quý III/2020.

### **Hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán**

Trên nền tảng Luật Chứng khoán 2019 đã được Quốc hội thông qua, trong năm 2020, cơ quan quản lý đã hoàn thiện văn bản hướng dẫn luật và các văn bản pháp lý có liên quan để kịp thời thực thi.

Cùng với các luật mới là Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp, hệ thống văn bản pháp lý về chứng khoán kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện chất lượng hàng hóa, chất lượng các doanh nghiệp



lượng hoạt động của các chủ thể tham gia thị trường, tăng tính công khai, minh bạch, bảo đảm cho thị trường hoạt động bền vững, an toàn, chuyên nghiệp, hiện đại.

Đồng thời, luật còn tạo cơ sở để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát và cưỡng chế thực thi, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, tăng niềm tin của thị trường.

Trên cơ sở đánh giá một cách toàn diện và xây dựng cơ sở cho định hướng hoạt động của Công ty, EVS nhận thấy những rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như sau:

#### ❖ **Rủi ro hoạt động**

##### ***Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán***

Rủi ro trong hoạt động môi giới chứng khoán có thể xảy ra ở bất cứ khâu nào trong quy trình môi giới chứng khoán. Rủi ro này xuất phát từ các sai sót trong khi môi giới thực hiện lệnh cho khách hàng, giao dịch với đối tác gây thiệt hại mà Công ty phải bồi hoàn do lỗi hệ thống công nghệ của công ty, các tác động khách quan khác.

Việc kiểm soát rủi ro hoạt động luôn được Công ty chú trọng và ưu tiên hàng đầu. Công ty đã xây dựng, ngày càng hoàn thiện hệ thống quy trình nghiệp vụ toàn Công ty, kết hợp với hệ thống máy móc và công nghệ phần mềm hiện đại từng bước nâng cấp nhằm đáp ứng tốt nhất, tiện lợi nhất cho khách hàng khi giao dịch tại Công ty và đề cao hoạt động kiểm soát rủi ro ở tất cả các cấp. Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên đào tạo, nâng cao nghiệp vụ và đạo đức cho các cán bộ công nhân viên Công ty.

##### ***Rủi ro hoạt động tự doanh***

Đây là những rủi ro cá biệt liên quan đến danh mục đầu tư của Công ty sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty. Hoạt động tự doanh của Công ty phụ thuộc vào diễn biến thị trường, khả năng đánh giá giá trị cổ phiếu và các yếu tố khách quan khác. Để hạn chế và giảm thiểu rủi ro trong hoạt động này, EVS xây dựng đội ngũ chuyên viên nghiên cứu phân tích chuyên nghiệp, có khả năng phản ứng nhanh với biến động thị trường, đảm bảo đầu tư theo nguyên tắc cẩn trọng, ưu tiên an toàn với mức độ lợi nhuận chấp nhận.

##### ***Rủi ro hỗ trợ tài chính cho khách hàng***

Rủi ro tín dụng xảy ra khi Công ty có khả năng không thu được nợ hoặc khách hàng không thực hiện nghĩa vụ hợp đồng dẫn đến các tổn thất về tài chính cho Công ty. Rủi ro này nảy sinh trong quá trình cung cấp dịch vụ ký quỹ (margin) cho khách hàng. Giao dịch ký quỹ là một công cụ tốt để cạnh tranh và hỗ trợ cho cuộc chạy đua giành thị phần nhưng cần quản trị rủi ro tốt để đảm bảo tránh được khoản lỗ lớn. Công ty cần có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi sát tình hình để giảm thiểu rủi ro cho công ty.

#### ❖ **Rủi ro thanh toán**

Với chính sách thận trọng, nên mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ của Công ty là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### ❖ **Rủi ro thanh khoản của thị trường**



Khi thanh khoản biến động bất thường và đột ngột thì rủi ro là rất lớn với nghiệp vụ tự doanh, cho vay ký quỹ hay trong tương lai là các hoạt động vay mượn chứng khoán và sản phẩm quyền chọn của công ty chứng khoán.

Rủi ro thị trường là rủi ro không thể loại bỏ được do sự không ổn định, biến động bất thường của thị trường. Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần phải có đội ngũ nhận định, phân tích, dự báo thị trường nhằm đưa ra phương án phòng ngừa hiệu quả.

#### ❖ Rủi ro tuân thủ

Rủi ro này tính đến khía cạnh pháp lý và những văn bản pháp luật được ban hành trên Thị trường chứng khoán. Các công ty chứng khoán cần tuân thủ nghiêm ngặt để tránh đổ vỡ hệ thống. Ở một khía cạnh khác, với sự phát triển của thị trường, nếu hàng lang pháp lý để điều tiết được ban hành không đồng bộ và chậm sẽ gây ra khó khăn trong việc triển khai hoạt động thực tế.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2020

### 1. Tình hình hoạt động kinh doanh

#### ▪ Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2020

Năm 2020, biến động của thị trường chứng khoán đã hỗ trợ tích cực hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và EVS nói riêng. Doanh thu hoạt động năm 2020 của Công ty đạt 351,467 tỷ đồng, tăng 78,4% so với doanh thu hoạt động năm 2019; lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 70,43%, tăng 593,89% so với lợi nhuận trước thuế năm 2019.

Một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng (%)
1	Doanh thu hoạt động	197.007	351.467	78,40%
2	Chi phí hoạt động	117.431	223.885	90,65%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	1.377	790	-42,63%
4	Chi phí tài chính	41.477	26.216	-36,79%
5	Chi phí quản lý công ty chứng khoán	29.167	31.377	7,58%
6	Kết quả hoạt động	10.309	70.779	586,57%
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.149	70.430	593,96%

*Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020*

Cơ cấu doanh thu hoạt động trong năm 2020 có sự dịch chuyển giữa doanh thu lãi từ các khoản cho vay và phải thu và doanh thu lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL). Cụ thể: doanh thu lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) năm 2020 đạt 247,208 tỷ đồng, tăng 221,87% so với năm 2019, chiếm tỷ trọng hơn 70% trong doanh thu hoạt động năm 2020 của Công ty; tiếp đến là doanh thu lãi từ các khoản cho vay và phải thu năm 2020 đạt 62,170 tỷ đồng, giảm -26,56% so với năm 2019; doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán năm 2020 đạt 36,337 tỷ đồng, tăng 25,96% so với năm 2019; còn lại là doanh thu từ các hoạt động khác như lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính.

Cơ cấu doanh thu hoạt động của Công ty:

DVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng năm 2020 so với 2019 (%)
1	Lãi từ các tài sản tài chính (FVTPL)	76.803	247.208	221,87%
2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.535	3.688	45,48%
3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	84.654	62.170	-26,56%
4	Doanh thu môi giới chứng khoán	28.847	36.337	25,96%
5	Lưu ký chứng khoán	2.337	1.854	-20,67%
6	Tư vấn tài chính	1.816	210	-88,44%
7	Bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	15	-	-
8	Thu nhập hoạt động khác	-	-	-
<b>Tổng</b>		<b>197.007</b>	<b>351.467</b>	<b>78,40%</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020

▪ **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

Theo kế hoạch hoạt động kinh doanh đã được Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty thông qua, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Doanh thu hoạt động thực hiện đạt 168,16% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 640,27% so với kế hoạch.

**2. Tổ chức và nhân sự**

▪ **Danh sách Ban điều hành**

TT	Họ tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thành Chung	Tổng Giám đốc
2	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu
3	Vũ Thị Thanh Hằng	Kế toán trưởng

✓ **Ông Nguyễn Thành Chung – Tổng Giám đốc**

Họ và tên: Nguyễn Thành Chung  
 Giới tính: Nam  
 Ngày sinh: 19/04/1971  
 Quốc tịch: Việt Nam  
 Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh  
 Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu đến ngày 02/02/2021: 0 cổ phần



Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Bà Ngô Thị Thu Hương – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu**

Họ và tên: Ngô Thị Thu Hương  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 14/07/1973  
Quốc tịch: Việt Nam  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu đến ngày 02/02/2021: 0 cổ phần  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ **Vũ Thị Thanh Hằng – Kế toán trưởng**

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hằng  
Giới tính: Nữ  
Ngày sinh: 20/12/1975  
Quốc tịch: Việt Nam  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Tổng số cổ phần đại diện và sở hữu đến ngày 02/02/2021: 0 cổ phần  
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu Công ty: Không  
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không  
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

▪ **Thay đổi nhân sự chủ chốt trong năm 2020:**

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hàm Nghi của ông Huỳnh Anh Tuấn theo Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐQT ngày 03/4/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty đối với ông Huỳnh Anh Tuấn theo Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐQT ngày 24/6/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Nguyễn Phồn Hậu và bổ nhiệm bà Ngô Thị Thu Hương giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐQT ngày 13/7/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Ngô Đăng Triều theo Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐQT ngày 07/9/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Vũ Hồng Sơn và bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Chung giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty theo Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐQT ngày 14/10/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Vũ Hồng Sơn và bổ nhiệm ông Lê Bảo Thắng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty theo Nghị quyết số 19/2020/NQ-HĐQT ngày 16/12/2020 của Hội đồng Quản trị Công ty.
- **Số lượng cán bộ, nhân viên Công ty tới ngày 31/12/2020:** 82 người, trong đó số lượng cán bộ nhân viên nghiệp vụ đã có đủ chứng chỉ hành nghề chứng khoán do UNCKNN cấp là 37 người.
- **Chính sách đối với người lao động:**
  - Được sắp xếp, bố trí, phân công công việc phù hợp với nhu cầu của Công ty và trình độ, năng lực chuyên môn.
  - Được cử đi học tập, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo yêu cầu của Công ty.
  - Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước (hợp đồng lao động, BHXH, BHYT, BHTN, nghỉ ốm đau, thai sản, nghỉ phép ... và các chế độ khen thưởng, phúc lợi khác).

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư: đã được thuyết minh tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty.
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

### 4. Tình hình tài chính

#### ▪ Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng(%)
1	Tổng tài sản	1.266.423	879.599	-30,54%
2	Vốn chủ sở hữu	721.251	778.062	7,88%
3	Vốn điều lệ	600.004	600.004	0,00%
4	Doanh thu hoạt động	197.007	351.467	78,40%
5	Kết quả hoạt động	10.309	70.779	586,57%
6	Kết quả hoạt động khác	(159)	(348)	
7	Lợi nhuận kế toán trước thuế	10.150	70.430	593,89%
8	Lợi nhuận kế toán sau thuế	8.141	57.211	602,75%
9	Tỷ lệ an toàn vốn (Tỷ lệ vốn khả dụng)	466%	521,83%	

## ▪ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn)	lần	2,29	9,64
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	2,29	9,64
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,43	0,12
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,76	0,13
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu hoạt động/Tổng tài sản bình quân)	vòng	0,17	0,33
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	%	4,13%	16,28%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	1,13%	7,63%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,70%	5,33%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu hoạt động	%	5,23%	20,14%

Nguồn: EVS

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**
**a) Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần: 60.000.400 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: 60.000.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 60.000.400 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

**b) Cơ cấu cổ đông:**

STT	Thành phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần theo mệnh giá	Tỷ lệ so với vốn điều lệ
			(đồng)	(%)
<b>Phân theo tỷ lệ sở hữu</b>				
1	Cổ đông lớn	35.800.000	358.000.000.000	59,67%
2	Cổ đông nhỏ	24.200.400	242.004.000.000	40,33%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.400</b>	<b>600.004.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo cơ cấu nội bộ</b>				

1	Cổ đông tổ chức	4.281.000	42.810.000.000	7,13%
2	Cổ đông cá nhân	55.719.400	557.194.000.000	92,87%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.400</b>	<b>600.004.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo nguồn vốn hình thành</b>				
1	Nhà nước	3.300.000	33.000.000.000	5,50%
2	Cổ đông khác	56.700.400	567.004.000.000	94,50%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.400</b>	<b>600.004.000.000</b>	<b>100,00%</b>
<b>Phân theo địa bàn</b>				
1	Cổ đông trong nước	60.000.400	600.004.000.000	100,00%
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00%
<b>Tổng</b>		<b>60.000.400</b>	<b>600.004.000.000</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty tại ngày 02/02/2021)

Theo Điều lệ Công ty, Tỷ lệ sở hữu tối đa của các cổ đông nước ngoài tại Công ty là 100%.

**c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có**

Quá trình tăng vốn của Công ty:

Thời gian	Vốn điều lệ Tăng thêm (tỷ đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng vốn (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
Năm 2006 Khi thành lập	50	50	Thành lập Công ty	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015027 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 22/12/2006</li> <li>- Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 48/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp lần đầu ngày 29/12/2006</li> </ul>
Tháng 3/2009	100	150	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 04/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/12/2008</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số 07/NQ-HĐQT ngày 15/12/2008</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 209/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16/03/2009</li> </ul>
Tháng 1/2010	150	300	Phát hành riêng lẻ cho các cổ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 05/NQ-ĐHĐCĐ ngày 01/09/2009</li> <li>- Nghị quyết Hội đồng quản trị số</li> </ul>

			đồng hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	16B/2009/NQ-HĐQT ngày 03/09/2009 - Giấy phép điều chỉnh số 296/UBCK-CP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/01/2010
Tháng 10/2014	300	600	Phát hành riêng lẻ cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2014/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2014 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2014/NQ-HĐQT ngày 19/05/2014 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/2014/NQ-HĐQT ngày 28/08/2014; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu ngày 03/10/2014; - Giấy phép điều chỉnh số 27/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 20/10/2014
Tháng 3/2019		600.004	Phát hành ra công chúng cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 3:2	- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2018 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 10/2018/NQ-HĐQT ngày 20/08/2018 - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2018/NQ-HĐQT ngày 21/08/2018; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2018/NQ-HĐQT ngày 02/11/2018; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 18/2018/NQ-HĐQT ngày 27/12/2018; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2019/NQ-HĐQT ngày 08/1/2019; - Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2019/NQ-HĐQT ngày 01/3/2019; - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 01/03/2019; - Công văn xác nhận kết quả chào bán số 1690/UBCK-QLKD ngày 15/03/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; - Giấy phép điều chỉnh số 21/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/4/2019

**d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phần
  - Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm 2020: Không có
- e) **Các chứng khoán khác:** Không có
- 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty**
- a) **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
  - Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) **Chính sách liên quan đến người lao động**
- Công ty tuân thủ và đảm bảo cho người lao động được hưởng đầy đủ các quyền lợi và chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước và có các chế độ khen thưởng phúc lợi, các chương trình chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần hàng năm cho người lao động.
  - Môi trường làm việc chuyên nghiệp, văn minh, lịch sự và tạo điều kiện cho người lao động có cơ hội được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.
- c) **Hoạt động đào tạo người lao động**
- Bên cạnh việc khuyến khích, tạo điều kiện cho các cán bộ nhân viên được tham gia các lớp đào tạo/hội thảo do Trung tâm đào tạo Chứng khoán, Ủy Ban Chứng khoán Việt Nam, HNX, HSX và VSD tổ chức, EVS còn chủ động tổ chức các buổi hội thảo/đào tạo nội bộ nâng cao kỹ năng và chuyên môn cho CBNV như: hội thảo nhận định thị trường định kỳ, các khoá học rèn luyện cá nhân, văn hoá lãnh đạo và nguyên tắc điều hành (giành cho cán bộ quản lý)...
- d) **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** Tham gia đầy đủ các chương trình ủng hộ, từ thiện của địa phương.
- e) **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:** Chưa có

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay đang trải qua những bước chuyển mình để ngày một trưởng thành và lớn mạnh. Năm 2020 trong bối cảnh dịch bệnh tiềm ẩn nhiều rủi ro, khó khăn và thử thách nhưng cũng tạo nhiều cơ hội phát triển cho các công ty chứng khoán. Cùng với nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm, EVS chú trọng đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống, phần mềm, cơ sở vật chất tạo ra những nền tảng quan trọng giúp EVS phát triển mạnh và bền vững.

#### 2. Tình hình tài chính

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng tài sản của Công ty là 879,599 tỷ đồng giảm 30,54% so với thời điểm cuối năm 2019. Trong đó tài sản ngắn hạn là 857,747 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2020 giảm 31,19% so với con số 1.246,622 tỷ đồng tại 31/12/2019, do giảm các khoản cho vay, tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản đầu tư tài sản tài chính. Tài sản dài hạn tại 31/12/2020 là 21,852 tỷ đồng, tăng 10,36% so với con số cùng kỳ năm 2019 chủ yếu tăng tài sản cố định và tăng tiền nộp vào quỹ hỗ trợ thanh toán.



**▪ Tình hình nợ phải trả:**

Tính đến hết năm 2020, tình hình nợ phải trả của Công ty như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>544.923</b>	<b>88.987</b>
1	Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	25.000	-
2	Trái phiếu phát hành ngắn hạn	501.300	51.100
3	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	1.005	1.811
4	Phải trả người bán ngắn hạn	1.196	2.097
5	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	20
6	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.318	4.750
7	Phải trả người lao động	364	336
8	Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	80	161
9	Chi phí phải trả ngắn hạn	5.099	4.493
10	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	8.286	23.965
11	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	275	254
<b>II</b>	<b>Vay và nợ dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>12.549</b>
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	250	12.549
	<b>Tổng</b>	<b>545.173</b>	<b>101.536</b>

*Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020*
**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Thực hiện cơ cấu lại các chi nhánh trước tình hình dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp đầu năm 2020.
- Bổ sung các phòng ban phù hợp với nhu cầu và chiến lược kinh doanh mới.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro, quy trình nội bộ...
- Trong năm, Công ty cũng đã tạo điều kiện cũng như hỗ trợ cán bộ nhân viên hoàn tất các khóa học và lấy chứng chỉ của UBCKNN nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự đồng thời khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các khóa học nội bộ nâng cao chuyên môn và các kỹ năng cần thiết khác.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**
**a. Thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam năm 2021**

Bước sang năm 2021, TTCK được dự báo sẽ nối tiếp sự lạc quan của cuối năm 2020 nhờ dòng tiền mạnh từ các nhà đầu tư mới tham gia thị trường, nền tảng và tiềm năng tăng trưởng tốt và sự hồi phục của nền kinh tế sau dịch Covid - 19.

 GT  
 LÚN  
 EV  
 /  
 XL



### Các yếu tố ảnh hưởng tác động từ bên ngoài:

- Kinh tế thế giới dự báo hồi phục mạnh mẽ trở lại sau đại dịch.
- Căng thẳng thương mại giữa các nền kinh tế lớn sẽ giảm nhiệt nhờ cách tiếp cận mới và cởi mở hơn do đó giúp thương mại hồi phục mạnh trở lại.
- Dòng tiền được hỗ trợ bởi các gói hỗ trợ kinh tế và lãi suất ở mức 0% giúp các nhà đầu tư toàn cầu cơ cấu lại dòng vốn đặc biệt dự báo sẽ chảy mạnh vào các thị trường mới nổi trong đó có TTCK Việt Nam.

### Các yếu tố nội tại hồi phục và tỏa sáng:

- Tăng trưởng kinh hồi phục nhanh chóng trở lại mức tăng trưởng cao.
- Giá trị đồng VND được duy trì ổn định giúp các nhà đầu tư quốc tế giảm thiểu rủi ro tỷ giá khi đầu tư vào Việt Nam.
- Lãi suất dự báo xu hướng giảm khoảng 1% giúp các doanh nghiệp giảm chi phí tài chính giúp các doanh nghiệp cải thiện lợi nhuận.
- Làn sóng nhà đầu tư mới (F0) tiếp tục hào hứng và đổ dồn tiền vào TTCK.
- Các nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục tìm kiếm lợi nhuận trên TTCK Việt Nam thông qua việc mua cổ phần tại các công ty và dòng tiền đổ dồn vào các quỹ ETFs dựa trên các rổ cổ phiếu tại Việt Nam.
- Lợi nhuận công ty niêm yết duy trì mức tăng trưởng tích cực.
- Định giá cổ phiếu theo chỉ số PE trailing khá hấp dẫn quanh 18,9 lần, mức PE có thể tiếp tục giảm xuống nhờ tăng trưởng lợi nhuận các công ty niêm yết ước tính đạt 22%, đóng góp chính từ các công ty thuộc nhóm ngành tài chính và bất động sản vốn chiếm khoảng 60% vốn hoá thị trường.

Tuy nhiên ngoài các yếu tố tích cực, thị trường sẽ trải qua những thời điểm khó khăn, đặc biệt là giai đoạn 6 tháng cuối năm do tác động bởi các yếu tố từ bên ngoài và tâm lý dễ bị tổn thương và thiếu tính ổn định từ nhà đầu tư mới (F0) tham gia vào thị trường.

Các chỉ tiêu kinh tế đặt ra trong năm 2021 cụ thể: GDP tăng khoảng 6%; độ tăng CPI bình quân khoảng 4%; GDP bình quân đầu người khoảng 3.700 USD; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội khoảng 4,8%. Quan điểm điều hành thị trường tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước sẽ tiếp tục theo hướng ổn định mặt bằng lãi suất, ổn định tỷ giá USD/VND, khuyến khích tăng trưởng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, công nghiệp, hạ tầng, nông nghiệp, công nghệ cao..., tạo điều kiện cho các ngành kinh tế mũi nhọn phát triển. Hệ thống doanh nghiệp nói chung có điều kiện thuận lợi về vốn để đầu tư mở rộng phát triển kinh doanh.

Sự ổn định trong tăng trưởng kinh tế trong nước tạo cơ hội cho việc phát triển bền vững, cất cánh trong tương lai theo đó tạo niềm tin cho nhà đầu tư và giúp cho TTCK trong nước ổn định, tăng trưởng. Tuy nhiên với tình hình dịch bệnh vẫn diễn biến phức tạp trên thế giới vào đầu năm 2021 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đáng kể đến kinh tế toàn cầu nói chung.

### b. Chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2021 của Công ty

Một số chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty như sau:

*Đơn vị: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021
1	Vốn Điều lệ	1.000.000
2	Doanh thu hoạt động	238.392
3	Lợi nhuận trước thuế	81.256

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh toàn cầu vẫn diễn biến phức tạp tuy nhiên với sự kiểm soát dịch bệnh khá tốt tại Việt Nam, Công ty đưa ra kế hoạch kinh doanh năm 2021 định hướng phát triển hoạt động kinh doanh theo cả chiều rộng và chiều sâu, gia tăng giá trị từ các sản phẩm/dịch vụ cung cấp. Cơ sở đặt chỉ tiêu kế hoạch:

- Phát triển hệ thống môi giới thông qua kênh bán lẻ khai thác khách hàng của các đối tác;
- Xây dựng Hệ thống giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo cung cấp đầy đủ các dịch vụ Tư vấn, Đại lý phân phối, Giao dịch chuyên nhượng... cho đối tác và khách hàng, làm tiền đề chuẩn bị tham gia hệ thống giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch chứng khoán.
- Xây dựng khối ngân hàng đầu tư với năng lực phân tích đầu tư và đánh giá hiệu quả các cơ hội đầu tư để cung cấp dịch vụ cho Khách hàng tổ chức.
- Phát triển quan hệ hợp tác với các quỹ đầu tư, các doanh nghiệp và đối tác để phát triển các dịch vụ M&A, thu xếp nguồn vốn cho khách hàng;

#### **5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty**

- a. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Ban lãnh đạo Công ty cùng các cán bộ công nhân viên luôn nỗ lực để theo sát kế hoạch kinh doanh được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua. Bên cạnh đó, Công ty cũng cố gắng tạo điều kiện tối đa để người lao động được nâng cao trình độ chuyên môn và được tham gia các chương trình phúc lợi của Công ty.
- b. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Tham gia đầy đủ các chương trình địa phương phát động.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

###### **▪ Môi giới – Dịch vụ khách hàng**

Năm 2020, doanh thu hoạt động môi giới của Công ty đạt 36,337 tỷ đồng, tăng 25,96% với năm 2019. Tính đến 31/12/2020, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch tại EVS là 8.818 tài khoản, số lượng khách hàng mở tài khoản giao dịch mới trong năm 2020 là 434 tài khoản, giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư thực hiện trong năm 2020 là 28.364 tỷ đồng, tăng 46,72% so với con số cùng kỳ năm 2019.

###### **▪ Phân tích & Tư vấn đầu tư**

Nhận định kịp thời trong phiên giao dịch góp phần định hướng, hỗ trợ Phòng Môi giới và khách hàng cá nhân, tổ chức của Công ty. Chú trọng xây dựng các báo cáo có tính thực tiễn, mức độ linh hoạt, kịp thời cao nhằm phục vụ yêu cầu đặc thù của từng nhóm khách hàng. Trong năm Công ty đã từng bước đầu tư chuyên sâu vào đội ngũ nghiên cứu phân tích chất



lượng cao, mở rộng và nâng cao chất lượng sản phẩm nghiên cứu phân tích áp dụng vào hoạt động tự doanh, tư vấn đầu tư cho khách hàng hiệu quả.

▪ **Đầu tư (tự doanh)**

Công ty tiến hành tự doanh theo nguyên tắc thận trọng, dựa trên nghiên cứu kỹ về thị trường. Trong năm 2020, lãi từ các tài sản tài chính FVTPL đạt 245,95 tỷ đồng tăng 220,23% so với con số 76,8 tỷ đồng của năm 2019. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn đạt 4,948 tỷ đồng tăng 95,23% so với con số 2,534 tỷ đồng của năm 2019.

▪ **Hoạt động cung cấp các dịch vụ tài chính**

Bên cạnh việc đa dạng hoá các sản phẩm tài chính, cung cấp các sản phẩm linh hoạt đáp ứng nhu cầu của khách hàng, EVS tiếp tục chú trọng mở rộng và xây dựng quan hệ hợp tác với các ngân hàng thương mại, thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình lãi suất để có phương án đàm phán hiệu quả nhất. Các khoản cho vay hoạt động chứng khoán đến thời điểm 31/12/2020 khoảng 512,516 tỷ đồng, trong đó các khoản cho vay hoạt động margin là 501,265 tỷ đồng, các khoản cho vay hoạt động ứng trước tiền bán là 11,25 tỷ đồng. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu là 62,17 tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào doanh thu hoạt động hàng năm.

▪ **Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp**

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp của EVS trong năm tập trung vào việc hoàn thành các hợp đồng đã triển khai những năm trước. Bên cạnh việc tiếp tục tìm kiếm phát triển khách hàng mới, EVS tiếp tục duy trì chăm sóc khách hàng truyền thống. Doanh thu hoạt động tư vấn trong năm là 0,2 tỷ đồng giảm đáng kể so với con số cùng kỳ năm 2020. Trong năm 2020, hoạt động tư vấn của Công ty chủ yếu tập trung ở dịch vụ tư vấn tổ chức Đại Hội Đồng Cổ đông, tư vấn phát hành chứng khoán.

▪ **Nghiên cứu kinh doanh trái phiếu**

Cuối năm 2020, Công ty đã thành lập Phòng nghiên cứu kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp với mục tiêu xây dựng hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo EVS có thể cung cấp đầy đủ các dịch vụ tư vấn phát hành, đại lý phân phối trái phiếu, giao dịch chuyển nhượng trái phiếu và thu xếp nguồn vốn cho đối tác và khách hàng. Hiện tại, hệ thống đã được vận hành triển khai phân phối trái phiếu cho khách hàng.

▪ **Công nghệ thông tin**

Công ty tiếp tục phát triển các ứng dụng mới trên hệ thống phần mềm lõi chứng khoán AFE nhằm cung cấp cho khách hàng các dịch vụ tiện ích đa dạng, đảm bảo tính ổn định, bảo mật, giúp khách hàng thuận tiện trong các giao dịch chứng khoán.

Webstie của Công ty cung cấp đầy đủ thông tin về các gói dịch vụ và tiện ích để phục vụ nhà đầu tư. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch trực tuyến bằng cách truy cập vào website của EVS và sử dụng nhiều tiện ích: Vm-Trade (giao dịch trên điện thoại); VI-Trade (giao dịch trên website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)); VIP –Trade (giao dịch trên các máy tính cá nhân).

▪ **Nhân sự - Đào tạo**

Trong năm, Công ty đã tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ nhân viên tham gia các khóa học về nghiệp vụ chứng khoán tại Trung tâm Đào tạo Chứng khoán thuộc UBCK Nhà nước, nâng cao trình độ chuyên môn của tất cả các bộ phận thông qua hoạt động đào tạo tại chỗ, kiểm soát quy trình nghiệp vụ. Đồng thời cán bộ nhân viên trong Công ty chủ động tham gia các hội thảo trao

đổi nghiệp vụ, văn bản pháp luật được tổ chức bởi UBCKNN, các Sở Giao dịch, VSD và các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, các kỹ năng trong nội bộ Công ty.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

HDQT Công ty tiếp tục nâng cao hoạt động giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc để triển khai đúng việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của Đại Hội đồng Cổ đông và Nghị quyết/Quyết định của HDQT.

Ban Tổng giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành sát sao các mặt hoạt động của Công ty đồng thời đã có những báo cáo kịp thời lên HDQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược khi tình hình thị trường có sự chuyển biến mới. Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị đánh giá cao vai trò của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chủ động và có nhiều giải pháp vận hành phù hợp với tình hình thực tế dịch bệnh cũng như với cơ hội, thách thức trong năm 2020.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị

HDQT dự kiến sẽ đẩy mạnh nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh trái phiếu, môi giới, nghiên cứu, tư vấn trên cơ sở định vị rõ ràng khách hàng mục tiêu và cung cấp các sản phẩm dịch vụ EVS có lợi thế cạnh tranh đồng thời hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty theo hướng phù hợp với các quy định mới.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng Quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng Quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết		Chức vụ tại các công ty khác
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	
01	Lê Bảo Thắng	Chủ tịch HDQT/ Thành viên độc lập	0	0%	Tổng Giám đốc CTCP Gami bất động sản
02	Vũ Hồng Sơn	Thành viên HDQT	0	0%	Không
03	Nguyễn Hải Châu	Thành viên độc lập HDQT	0	0%	Phó Chủ tịch HDQT CTCP Xuất nhập khẩu Khoáng sản
04	Ngô Thị Thu Hương	Thành viên HDQT	0	0%	Không
05	Phùng Tố Hoa	Thành viên độc lập HDQT	0	0%	Phó Tổng Giám đốc CTCP Gami bất động sản

- Ngày 29/04/2020, các ĐHCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm thành viên HDQT của các ông/bà sau:
  - Ông Bùi Công Thiện;
  - Ông Lưu Đức Quang;
  - Bà Bùi Việt Anh.



- Ngày 29/04/2020, các ĐHĐCĐ đã bầu cử và bổ nhiệm chức danh thành viên HĐQT cho các ông/bà sau:
  - Ông Lê Bảo Thắng;
  - Bà Phùng Tố Hoa.

**b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ. Ban Kiểm toán nội bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định và chính thức hoạt động kể từ ngày 31/12/2013.

Ông Trần Vũ Hồng Quang được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm toán nội bộ theo Quyết định số 7B/2019/QĐ-TGD ngày 01/4/2019.

**c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:**

Trong năm 2020, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng, xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh thông qua việc tổ chức các cuộc họp thường kỳ và bất thường, ra các Nghị quyết/Quyết định trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong việc đưa ra chiến lược kinh doanh và công tác quản lý mọi mặt hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham dự các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị Công ty và sẽ tham gia các khóa đào tạo bắt buộc theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có).

▪ **Các cuộc họp Hội đồng quản trị trong năm 2020:**

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Vũ Hồng Sơn	20	20/22	Lý do cá nhân
2	Lê Bảo Thắng	12	12/22	Được bổ nhiệm ngày 29/04/2020
3	Nguyễn Hải Châu	22	22/22	
4	Ngô Thị Thu Hương	22	22/22	
5	Phùng Tố Hoa	12	12/22	Được bổ nhiệm ngày 29/04/2020
6	Bùi Công Thiện	8	8/22	Được miễn nhiệm ngày 29/04/2020
7	Lưu Đức Quang	8	8/22	Được miễn nhiệm ngày 29/04/2020
8	Bùi Việt Anh	8	8/22	Được miễn nhiệm ngày 29/04/2020

▪ **Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2020:**

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ- HĐQT	16/01/2020	Ban hành chính sách Quản trị rủi ro năm 2020	100%
2	02/2020/NQ- HĐQT	16/01/2020	Quyết định triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu và CBNV Công ty.	100%
3	03/2020/NQ- HĐQT	16/01/2020	Quyết định phê duyệt danh mục, hạn mức đầu tư chứng khoán của Công ty.	100%
4	04/2020/NQ- HĐQT	11/03/2020	Quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%
5	05/2020/NQ- HĐQT	10/02/2020	Thông qua hạn mức vay vốn ngân hàng BIDV- Chi nhánh Đông Đô	100%
6	06/2020/NQ- HĐQT	03/04/2020	Thông qua quyết định đóng cửa Chi nhánh Hàm Nghi của Công ty và miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Chi nhánh Hàm Nghi của ông Huỳnh Anh Tuấn.	100%
7	07/2020/NQ- HĐQT	14/04/2020	Thông qua phương thức tham dự cuộc họp HĐQT bằng cách gửi phiếu biểu quyết qua thư điện tử (email) cho các thành viên HĐQT	100%
8	08/2020/NQ- HĐQT	14/04/2020	Thông qua thời gian, chương trình và địa điểm tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.	100%
9	09/2020/NQ- HĐQT	25/05/2020	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 1 năm 2020.	100%
10	10/2020/NQ- HĐQT	24/06/2020	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với ông Huỳnh Anh Tuấn	100%
11	11/2020/NQ- HĐQT	01/07/2020	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 2 năm 2020	100%
12	12/2020/NQ- HĐQT	13/07/2020	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu đối với ông Nguyễn Phồn Hậu và bổ nhiệm bà Ngô Thị Thu Hương giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Bà Triệu.	100%
13	13/2020/NQ- HĐQT	13/08/2020	Thông qua phương án đầu tư cổ phần doanh nghiệp.	100%
14	14/2020/NQ- HĐQT	14/08/2020	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 3 năm 2020	100%
15	15/2020/NQ- HĐQT	17/08/2020	Thông qua phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ lần 4 năm 2020	100%
16	16/2020/NQ- HĐQT	07/09/2020	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với Ông Ngô Đặng Triều.	100%
17	17/2020/NQ- HĐQT	14/10/2020	Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc đối với Ông Vũ Hồng Sơn và bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Chung giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty.	100%

18	18/2020/NQ-HĐQT	14/10/2020	Giao cho bà Ngô Thị Thu Hương thực hiện thủ tục điều chỉnh, thay thế HĐLĐ.	100%
19	19/2020/NQ-HĐQT	16/12/2020	Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT đối với ông Vũ Hồng Sơn và bổ nhiệm ông Lê Bảo Thắng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty.	100%
20	20/2020/NQ-HĐQT	30/12/2020	Thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB).	100%

**d) Đào tạo về quản trị công ty:**

Các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty được khuyến khích tham dự các khóa đào tạo để nâng cao kiến thức và kỹ năng quản trị Công ty và sẽ tham gia các khóa đào tạo bắt buộc theo quy định của pháp luật và/hoặc yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có).

**2. Ban Kiểm soát**

**a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:**

TT	Họ tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	
			Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Thị Linh	Trưởng ban	0	0%
2	Lại Thị Sen	Thành viên	0	0%
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên	0	0%

- Ngày 29/04/2020, các ĐHĐCĐ đã thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát của bà sau Đặng Diệp Anh.
- Ngày 29/04/2020, các ĐHĐCĐ đã bầu cử và bổ nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát cho bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

**b) Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Tham gia Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty để ghi nhận các quyết định, ý kiến của cổ đông Công ty về các yêu cầu, kế hoạch đặt ra trong năm của Công ty;
- Tham gia một số cuộc họp của HĐQT và một số buổi làm việc của Ban lãnh đạo EVS về kế hoạch kinh doanh năm và báo cáo tình hình thực hiện;
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch;
- Kiểm tra giám sát việc quản lý điều hành Công ty thông qua việc giám sát hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc để trình Đại Hội đồng Cổ đông thông qua;
- Kiểm tra báo cáo tình hình kinh doanh và báo cáo tài chính kiểm toán hàng quý và năm 2020 của Công ty;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị một số biện pháp cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty để nâng cao hiệu quả quản trị và kiểm soát rủi ro.





- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình, Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Ban Kiểm soát đánh giá cao sự hợp tác và phối kết hợp của Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát trong quá trình Ban Kiểm soát thực hiện trách nhiệm của mình.
- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát tổ chức họp 02 lần để thảo luận các nội dung theo đúng nhiệm vụ kiểm tra giám sát của BKS, cụ thể:

TT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Linh	2	2/2	100%	
2	Lại Thị Sen	2	2/2	100%	
3	Nguyễn Thị Phương Thảo	1	1/2	100%	Bổ nhiệm từ 29/04/2020
4	Đặng Diệp Anh	1	1/2	100%	Miễn nhiệm từ 29/04/2020

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát

#### a) Thù lao của HĐQT, BKS

Chế độ lương, thưởng, thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và Ban Tổng Giám đốc được hưởng theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông và phù hợp với chính sách lương, thưởng của Công ty. Phương án thù lao cho Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số thành viên	Mức chi (đồng/tháng/thành viên)	Thành tiền (đồng)
1	Thù lao Hội đồng Quản trị	4 (*)	3.000.000	147.000.000
2	Thù lao Ban Kiểm soát	3	2.000.000	72.000.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>219.000.000</b>

(\*): Trong năm 2020, số lượng thành viên HĐQT của Công ty là 5 thành viên, trong đó Ông Vũ Hồng Sơn đề xuất không nhận thù lao HĐQT trong năm 2020.

#### ▪ Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2020:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ/Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Hồng Sơn (*)	Thành viên HĐQT	6.000.000	9,99%	2.413.500	4,02%	Bán

(\*): Theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu ngày 13/1/2021 của Ông Vũ Hồng Sơn, tính đến hết ngày 06/01/2021 số lượng cổ phiếu của Ông Vũ Hồng Sơn sau khi thực hiện giao dịch là 0 cổ phiếu, chiếm 0% Vốn Điều lệ.



Trong năm 2020, Cổ đông lớn Bùi Việt Anh thực hiện giao dịch bán cổ phiếu từ ngày 01/7/2020. Tại thời điểm thực hiện giao dịch, bà Bùi Việt Anh không còn là người nội bộ của EVS. Theo danh sách cổ đông EVS chốt ngày 02/02/2021, số cổ phần sở hữu của bà Bùi Việt Anh là 0 cổ phần.

▪ **Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy CN ĐKKD, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Khoáng sản. Minex	Là người có liên quan của Người nội bộ (Ông Nguyễn Hải Châu – Thành viên HĐQT EVS).	Giấy CN ĐKKD số 0100107885 cấp lần đầu ngày: 21/03/2006, thay đổi lần thứ 7 ngày 16/08/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội.	28 Bà Triệu, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Trong năm 2020	Phụ lục Hợp đồng thuê văn phòng, Phụ lục Hợp đồng Dịch vụ.	
2	Ngân hàng TMCP Quốc Dân	Là người có liên quan của Người nội bộ (Bà Bùi Việt Anh – Thành viên HĐQT EVS).	Số ĐKKD: 1700169765, cấp ngày 10/11/2017 tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hà Nội.	Số 28C-28D Bà Triệu, Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Trong năm 2020	Hợp đồng tiền gửi, Hợp đồng dịch vụ.	Không còn là người có liên quan từ ngày 29/04/2020

- **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:** tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán



Số: 280121.008/BCTC.KT2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest được lập ngày 28 tháng 01 năm 2021, từ trang 06 đến trang 44, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Everest đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biên  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 0743-2018-002-1

Nguyễn Tuấn Anh  
Kiểm toán viên  
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 1369-2018-002-1

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán .**
**a) Báo cáo tình hình tài chính**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		857.746.725.649	1.246.622.204.785
110	I. Tài sản tài chính		857.104.110.815	1.244.107.689.084
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	124.647.915.295	238.619.518.590
111.1	1.1 Tiền		124.647.915.295	198.619.518.590
111.2	1.2 Các khoản tương đương tiền		-	40.000.000.000
112	3. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	5	229.242.286.810	300.714.572.890
113	4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	5	-	27.800.000.000
114	5. Các khoản cho vay	5	512.516.277.602	682.826.451.758
116	6. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	6	(9.326.368.892)	(9.810.699.279)
117	7. Các khoản phải thu	7	-	3.401.020.125
117.1	7.1 Phải thu bán các tài sản tài chính		-	1.759.580.000
117.2	7.2 Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		-	1.641.440.125
117.3	7.2.1 Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		-	1.079.740.400
117.4	7.2.2 Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		-	561.699.725
118	8. Trả trước cho người bán		-	532.825.000
119	9. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	7	24.000.000	24.000.000
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		642.614.834	2.514.515.701
131	1. Tạm ứng		17.500.000	13.000.000
133	2. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	625.114.834	1.647.483.636
136	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	10	-	854.032.065
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		21.852.240.384	19.801.167.796
220	II. Tài sản cố định		3.026.896.279	2.246.236.278
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	3.026.896.279	2.246.236.278
222	- Nguyên giá		20.511.033.308	18.801.082.308
223a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(17.484.137.029)	(16.554.846.030)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	-	-
228	- Nguyên giá		10.076.718.497	10.076.718.497
229a	- Giá trị hao mòn lũy kế		(10.076.718.497)	(10.076.718.497)
250	V. Tài sản dài hạn khác		18.825.344.105	17.554.931.518
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	9	604.349.108	1.263.043.116
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	8	2.916.642.488	2.460.323.381
254	3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	13	15.304.352.509	13.831.565.021
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>879.598.966.033</b>	<b>1.266.423.372.581</b>

11/3/2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**
*Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020*
*(tiếp theo)*

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
			VND	VND
300	<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>101.536.854.112</b>	<b>545.172.688.079</b>
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		88.987.447.840	544.922.421.521
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	14	-	25.000.000.000
312	1.1 Vay ngắn hạn		-	25.000.000.000
316	3. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	16	51.100.000.000	501.300.000.000
318	4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	15	1.810.973.837	1.004.574.339
320	5. Phải trả người bán ngắn hạn	17	2.096.787.000	1.196.219.113
321	6. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		20.000.000	-
322	7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	4.750.126.993	2.318.263.096
323	8. Phải trả người lao động		335.965.218	363.550.301
324	9. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		160.744.980	80.512.679
325	10. Chi phí phải trả ngắn hạn	19	4.493.430.076	5.099.009.152
329	11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	23.965.147.242	8.285.549.147
331	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		254.272.494	274.743.694
340	II. Nợ phải trả dài hạn		12.549.406.272	250.266.558
356	1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	37.	12.549.406.272	250.266.558
400	<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>778.062.111.921</b>	<b>721.250.684.502</b>
410	1. Vốn chủ sở hữu	21	778.062.111.921	721.250.684.502
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		600.004.000.000	600.004.000.000
411.1	1.1 Vốn góp của chủ sở hữu		600.004.000.000	600.004.000.000
411.1a	a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		600.004.000.000	600.004.000.000
414	2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		6.000.000.000	6.000.000.000
415	3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		6.000.000.000	6.000.000.000
417	4. Lợi nhuận chưa phân phối		166.058.111.921	109.246.684.502
417.1	4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		117.805.286.634	110.190.418.071
417.2	4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		48.252.825.287	(943.733.569)
440	<b>TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>879.598.966.033</b>	<b>1.266.423.372.581</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
	<b>A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT</b>			
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành		60.000.400	60.000.400
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	22	126.907.010.000	164.214.320.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	23	1.550.000	1.550.000
010	4. Tài sản tài chính chờ về của công ty chứng khoán	24	-	1.000.000
012	5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	25	30.000.000.000	30.000.000.000
	<b>B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG</b>			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	26	4.218.536.570.000	4.607.509.410.000
021.1	a. Tài sản tài chính giao dịch dự do chuyển nhượng		3.524.365.950.000	3.991.133.080.000
021.2	b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		59.392.560.000	4.521.900.000
021.3	c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		320.665.450.000	544.963.980.000
021.4	d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		530.840.000	918.930.000
021.5	e. Tài sản tài chính chờ thanh toán		313.581.770.000	65.971.520.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	27	18.195.590.000	24.896.830.000
022.1	a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		18.045.590.000	24.746.830.000
022.4	d. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, phong tỏa, tạm giữ		150.000.000	150.000.000
023	4. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	28	278.644.000.000	57.223.800.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
026	5. Tiền gửi của khách hàng	29	488.101.946.340	131.267.834.864
027	5.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		372.217.787.440	35.657.876.364
029	5.0 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		115.750.120.900	95.605.958.500
029.1	a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		115.750.120.900	95.605.958.500
030	5.1 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán		134.038.000	4.000.000
031	7. Phải trả Nhà đầu tư về tiền giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	30	487.967.908.340	131.263.834.864
031.1	7.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		487.911.823.732	129.955.675.582
031.2	7.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		56.084.608	1.308.159.282
035	8. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	31	134.038.000	4.000.000



 Nguyễn Bích Hằng  
 Người lập



 Vũ Thị Thanh Hằng  
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Thành Chung  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021



**b) Báo cáo kết quả hoạt động**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019	
			VND	VND	
<b>I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>					
01	1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	247.208.174.918	76.803.443.783	
01.1	a.	Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	101.764.964.938	32.779.113.915
01.2	b.	Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	33.b)	143.605.334.180	40.664.431.668
01.3	c.	Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	33.b)	1.837.875.800	3.359.898.200
02	1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	33.b)	3.688.156.941	2.534.632.929
03	1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	33.b)	62.169.556.024	84.654.405.776
06	1.4	Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		36.337.183.352	28.847.416.090
07	1.5	Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		-	14.674.457
09	1.6	Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		1.854.333.897	2.336.691.083
10	1.7	Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		209.654.421	1.815.863.636
20		<b>Cộng doanh thu hoạt động</b>		<b>351.467.059.553</b>	<b>197.007.127.754</b>
<b>II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>					
21	2.1	Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)		180.259.254.480	62.507.846.060
21.1	a.	Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	33.a)	98.149.618.870	14.222.165.730
21.2	b.	Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	33.b)	82.109.635.610	48.285.680.330
24	2.2	Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay		(484.330.387)	6.692.167.235
26	2.3	Chi phí hoạt động tự doanh		2.693.092.758	1.919.382.975
27	2.4	Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán		37.523.879.839	41.121.455.126
30	2.5	Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		1.927.861.392	2.161.179.904
31	2.6	Chi phí hoạt động tư vấn tài chính		1.965.632.856	3.028.876.117
40		<b>Cộng chi phí hoạt động</b>		<b>223.885.390.938</b>	<b>117.430.907.417</b>
<b>III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>		<b>34</b>			
42	3.1	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		789.503.653	1.376.935.339
50		<b>Cộng doanh thu hoạt động tài chính</b>		<b>789.503.653</b>	<b>1.376.935.339</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**

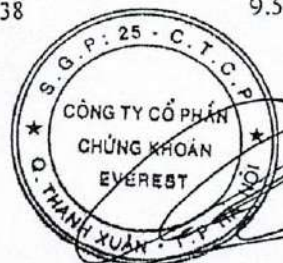

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
	<b>IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH</b>	<b>35</b>		
52	4.1 Chi phí lãi vay		26.215.561.685	41.477.342.072
60	Cộng chi phí tài chính		26.215.561.685	41.477.342.072
62	<b>VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN</b>	<b>36</b>	31.377.107.280	29.166.881.630
70	<b>VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG</b>		70.778.503.303	10.308.931.974
	<b>VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC</b>			
71	8.1 Thu nhập khác		117.246.509	21.646.703
72	8.2 Chi phí khác		465.399.046	181.122.864
80	Cộng kết quả hoạt động khác		(348.152.537)	(159.476.161)
90	<b>IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ</b>		70.430.350.766	10.149.455.813
91	9.1 Lợi nhuận đã thực hiện		8.934.652.196	17.770.704.475
92	9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện		61.495.698.570	(7.621.248.662)
100	<b>X. CHI PHÍ THUẾ TNDN</b>	<b>37</b>	13.218.923.347	2.008.914.694
100.1	10.1 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	37.1	919.783.633	3.533.164.426
100.2	10.2 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	37.2	12.299.139.714	(1.524.249.732)
200	<b>XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN</b>		<u>57.211.427.419</u>	<u>8.140.541.119</u>
500	<b>XIII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG</b>			
501	13.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (Đồng/1 cổ phiếu)	38	9.535	1.357



 Nguyễn Bích Hằng  
 Người lập



 Vũ Thị Thanh Hằng  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Thành Chung  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**c) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
	<b>1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
01	1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp		70.430.350.766	10.149.455.813
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		25.903.567.644	48.892.285.407
03	- Khấu hao tài sản cố định		946.739.906	2.099.711.439
04	- Các khoản dự phòng		(484.330.387)	6.692.167.235
06	- Chi phí lãi vay		26.215.561.685	41.477.342.072
07	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(789.503.653)	(1.376.935.339)
09	- Các khoản điều chỉnh khác		15.100.093	-
10	3. Tăng các chi phí phi tiền tệ		82.109.635.610	48.285.680.330
11	- Lỗ đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		82.109.635.610	48.285.680.330
18	4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ		(143.605.334.180)	(40.664.431.668)
19	- Lãi đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		(143.605.334.180)	(40.664.431.668)
30	5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		327.343.173.212	(104.950.681.204)
31	- Tăng (giảm) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL		132.967.984.650	(86.208.278.882)
32	- Tăng (giảm) các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)		27.800.000.000	(27.800.000.000)
33	- Tăng (giảm) các khoản cho vay		170.310.174.156	80.255.587.794
35	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính		1.759.580.000	(1.757.700.000)
36	- (-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		1.641.440.125	(1.641.440.125)
37	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp		20.000.000	(229.000.000)
39	- (-) Tăng, (+) giảm các khoản phải thu khác		-	21.322.925
40	- Tăng (giảm) các tài sản khác		(818.593.480)	(2.262.499.071)
41	- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		975.744.779	(2.594.022)
42	- Tăng (giảm) chi phí trả trước		566.049.695	729.948.691
43	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		-	(5.547.359.704)
44	- Lãi vay đã trả		(27.796.885.540)	(41.040.963.814)
45	- Tăng, (giảm) phải trả cho người bán		1.433.392.887	(1.297.147.335)
46	- Tăng, (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		80.232.301	50.070.300
47	- Tăng, (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN)		2.366.112.329	494.927.842
48	- Tăng, (giảm) phải trả người lao động		(27.585.083)	363.550.301
50	- Tăng, (giảm) phải trả, phải nộp khác		16.485.997.593	(17.766.516.599)
52	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(420.471.200)	(1.312.589.505)
60	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		362.181.393.052	(38.287.691.322)

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2020

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
	<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
61	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác		(1.742.500.000)	(1.389.456.860)
65	2. Tiền thu về cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư tài chính dài hạn		789.503.653	1.376.935.339
70	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>		<i>(952.996.347)</i>	<i>(12.521.521)</i>
	<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
71	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	4.000.000
73	3. Tiền vay gốc		528.375.297.260	612.300.000.000
73.2	3 Tiền vay khác		528.375.297.260	612.300.000.000
74	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(1.003.575.297.260)	(383.600.000.000)
74.3	4.3 Tiền chi trả gốc nợ vay khác		(1.003.575.297.260)	(383.600.000.000)
80	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>		<i>(475.200.000.000)</i>	<i>228.704.000.000</i>
90	<b>IV. Tăng (giảm) tiền thuần trong năm</b>		<b>(113.971.603.295)</b>	<b>190.403.787.157</b>
101	<b>V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>		<b>238.619.518.590</b>	<b>48.215.731.433</b>
101.1	- Tiền		198.619.518.590	48.215.731.433
101.2	- Các khoản tương đương tiền		40.000.000.000	-
103	<b>VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	4	<b>124.647.915.295</b>	<b>238.619.518.590</b>
103.1	- Tiền		124.647.915.295	198.619.518.590
103.2	- Các khoản tương đương tiền		-	40.000.000.000



 Nguyễn Bích Hằng  
 Người lập



 Vũ Thị Thanh Hằng  
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Thành Chung  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST**

 Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường  
 Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

## PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG

Năm 2020

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
			VND	VND
	<b>I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng</b>			
01	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		15.001.623.587.221	10.849.606.615.250
02	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(13.907.868.028.600)	(10.464.672.121.150)
07	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		20.695.409.858.032	18.696.952.284.183
08	4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(21.432.461.343.177)	(19.059.664.185.632)
14	5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		94.922.647.673	77.561.167.717
15	6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(94.792.609.673)	(77.561.642.717)
20	<i>Tăng/giảm tiền thuần trong năm</i>		356.834.111.476	22.222.117.651
30	<b>II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng</b>		131.267.834.864	109.045.717.213
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		131.267.834.864	109.045.717.213
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		35.657.876.364	71.737.211.213
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		95.605.958.500	37.304.031.000
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		4.000.000	4.475.000
40	<b>III Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng</b>	29	488.101.946.340	131.267.834.864
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		488.101.946.340	131.267.834.864
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý		372.217.787.440	35.657.876.364
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán		115.750.120.900	95.605.958.500
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành		134.038.000	4.000.000



 Nguyễn Bích Hằng  
 Người lập



 Vũ Thị Thanh Hằng  
 Kế toán trưởng

 Nguyễn Thành Chung  
 Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

1) Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN EVEREST

Tầng 2, Tòa nhà VNT Tower, Số 19 Nguyễn Trãi, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2020

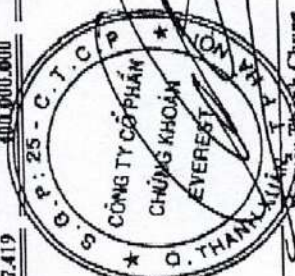
CHI TIẾT	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm		Số dư cuối năm	
	01/01/2019		Năm 2019		Năm 2020	
	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm
I. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VND	VND	VND	VND	VND	VND
I.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	600.000.000.000	600.004.000.000	4.000.000	-	-	600.004.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	600.000.000.000	600.004.000.000	4.000.000	-	-	600.004.000.000
3. Quỹ dự phòng tài chính và nữ cơ nghiệp vụ	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	6.000.000.000
4. Lợi nhuận chưa phân phối	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	-	6.000.000.000
4.1 Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện	102.086.143.383	109.246.684.502	8.140.541.119	980.000.000	57.211.427.419	109.246.684.502
4.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	96.932.878.023	110.190.418.071	14.237.540.048	980.000.000	8.014.868.563	110.190.418.071
	5.153.265.360	(943.733.569)	(6.096.998.929)	-	49.196.558.856	(943.733.569)
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>714.686.143.383</b>	<b>721.250.684.502</b>	<b>8.144.541.119</b>	<b>980.000.000</b>	<b>57.211.427.419</b>	<b>721.250.684.502</b>

*(Signature)*

Nguyễn Bích Hằng  
Người lập

*(Signature)*

Vũ Thị Thanh Hằng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Thanh Chung  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2021

Thuyết minh Báo cáo tài chính: Chi tiết theo Báo cáo tài chính đính kèm.

Hà Nội, ngày 08. tháng 02. năm 2021

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Bảo Thắng

